

Số: 264/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 512/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đàm Phú D, sinh năm 1990; nơi đăng ký HKTT: Cỏ Loan Trung 1, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Hiện ở tại địa chỉ: Số 49 đường Lương V, phường An H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông Trần T, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 40 đường Nguyễn M, phường C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường B, Hồng B (nay là phường L), thành phố Hải Phòng.

Hiện ở tại: Căn hộ B, phường An H, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M: Bà Nguyễn Thị Hồng P, Luật sư- Công ty luật TNHH MTV N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1989; địa chỉ: số 33 đường B, phường C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc M có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đàm Phú D số tiền 360.000.000 (*ba trăm sáu mươi triệu*) đồng, thời hạn và số tiền thanh toán cụ thể, như sau:

+ Đến ngày 23/6/2026 phải thanh toán số tiền 120.000.000 đồng;

- + Đến ngày 25/8/2026 phải thanh toán số tiền 120.000.000 đồng;
- + Đến ngày 25/10/2026 phải thanh toán số tiền 120.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc M không thanh toán đúng số tiền và đúng thời hạn đã cam kết nêu trên thì ông Đàm Phú D có quyền yêu cầu thi hành toàn bộ số tiền còn phải thanh toán.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 9.000.000 (chín triệu) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc M tự nguyện chịu. Hoàn lại cho ông Đàm Phú D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.820.000 (hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007502 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2-Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Vân



